

Phụ lục 01:
NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÀ ĐÔ

Kèm theo tờ trình số 25/TTr – HĐQT – Tờ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP là Nghị định số 155/2020/NĐ-CP thông qua ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC là Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Quy định của Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	
Điều 1. Định nghĩa	Điều 1. Định nghĩa	
1.b. “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số <u>68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014</u>	1.b. “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số <i>59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020</i>	Cập nhật Luật doanh nghiệp hiện hành
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	
2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.	2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.	Sửa theo Điều 68 Luật Doanh nghiệp và Điều 6 Điều lệ mẫu tại Thông tư 116/2020/TT-BTC
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	

Quy định của Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p>Điều 12. Quyền của cổ đông</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:</p> <p>a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị theo quy định tương ứng tại điều 25.3;</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điều 12. Quyền của cổ đông</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông có các quyền sau:</p> <p>a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị theo quy định tại các điều điều 26.4 và 26.5</p>	<p>Sửa theo Điều 115 Luật doanh nghiệp và sửa quyền đề cử ứng viên HĐQT cho cổ đông nắm giữ từ 10% trở lên</p>
<p>Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông</p>	<p>Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông</p>	
<p>Không có</p>	<p>7. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.</p>	<p>Bổ sung theo khoản 5 Điều 13 Điều lệ mẫu tại Thông tư 116/2020/TT-BTC</p>
<p>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</p>	
<p>Không có</p>	<p>Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính</p>	<p>Sửa theo Điều 139 Luật doanh nghiệp</p>
<p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>b. Các báo cáo quý hoặc báo cáo sáu (06) tháng, hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính chỉ ra rằng vốn chủ sở hữu đã bị mất đi một nửa (1/2) so với đầu kỳ</p>	<p>Bỏ nội dung này</p>	<p>Bỏ 1 trường hợp triệu tập ĐHCĐ bất thường theo Điều 140 Luật doanh nghiệp và Điều lệ mẫu không còn quy định</p>

Quy định của Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
4a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên Hội đồng quản trị độc lập còn lại</u> như quy định tại Khoản 3c Điều 14 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Khoản 3d Điều 14.	4a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Khoản 3b Điều 14 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Khoản 3c Điều 14.	Sửa theo Điều 140 Luật doanh nghiệp
Điều 16. Đại diện theo ủy quyền	Điều 16. Đại diện theo ủy quyền	
<p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành <u>văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</u></p> <p>a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;</p> <p>b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;</p> <p>c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.</p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.</p>	<p>2. <i>Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.</i></p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp. <i>Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</i></p>	Sửa theo Điều 144 Luật doanh nghiệp và Khoản 2 Điều 16 Điều lệ mẫu
Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	
2a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội <u>không sớm hơn 5 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ</u>	2a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội. <i>Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không</i>	Sửa theo khoản 1 Điều 141 Luật doanh nghiệp

Quy định của Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
đồng ; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty	quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông ; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty	
3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	Sửa theo khoản 1 Điều 143 Luật doanh nghiệp
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 của Điều 18 trong các trường hợp sau: b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng	5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan Khoản 4 của Điều 18 trong các trường hợp sau: b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này	Sửa theo điều 142 Luật doanh nghiệp
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	
1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.	1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% cổ phần có quyền biểu quyết.	Sửa theo khoản 1 Điều 145 Luật doanh nghiệp
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ	2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ	Sửa theo khoản 5 Điều 146 Luật doanh nghiệp

Quy định của Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p>quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. <u>Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ ủng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.</u> Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì Chủ toạ sẽ chọn những người đó. <u>Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá ba người</u></p>	<p>quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. <i>Đại hội đồng cổ đông biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.</i> Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó.</p>	
<p>3. ... Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thuộc một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b. Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến;</p> <p>d. Bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; Đối với trường hợp Bỏ phiếu điện tử, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT ban hành "Quy chế hướng dẫn Bỏ phiếu điện tử" để thông qua các vấn đề của Đại hội.</p> <p>e. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử trong thời gian cho phép và theo hướng dẫn của Đại hội.</p>	<p>3. ... Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thuộc một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b. Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến;</p> <p>d. Bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; Đối với trường hợp Bỏ phiếu điện tử, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT ban hành "Quy chế hướng dẫn Bỏ phiếu điện tử" để thông qua các vấn đề của Đại hội.</p> <p><i>HĐQT sẽ cử một / một số nhân sự phù hợp làm Thư ký cuộc họp và Ban kiểm phiếu. Việc đề xuất nội dung trong chương trình họp được thực hiện như Điều 18.4, 18.5 Điều lệ này. HĐQT sẽ quyết định chương trình họp và các nội dung biểu quyết họp lệ trình ĐHĐCĐ bỏ phiếu điện tử.</i></p>	<p>Bổ sung cho phù hợp với thể lệ tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến và bỏ phiếu điện tử.</p>

Quy định của Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
	e. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử trong thời gian cho phép và theo hướng dẫn của Đại hội.	
Điều 21. <u>Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</u>	Điều 21. <i>Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</i>	Sửa theo điều 148 Luật doanh nghiệp
1. <u>Quyết định</u> của Đại hội đồng cổ đông liên quan ...	1. <i>Nghị quyết</i> của Đại hội đồng cổ đông ...	
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị <u>và người đại diện theo pháp luật của công ty</u>	3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị	Sửa theo khoản 3 Điều 149 Luật doanh nghiệp
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị, <u>người đại diện theo pháp luật của công ty</u> , hoặc một hoặc một số thành viên HĐQT được Chủ tịch HĐQT uỷ quyền/phân công tiến hành kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Thành viên HĐQT độc lập hoặc Ủy ban kiểm toán hoặc cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: e. Các quyết định đã được thông qua f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, <u>người đại diện theo pháp luật của công ty</u> và của người giám sát kiểm phiếu.	5. Chủ tịch Hội đồng quản trị, hoặc một hoặc một số thành viên HĐQT được Chủ tịch HĐQT uỷ quyền/phân công tiến hành kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Thành viên HĐQT độc lập hoặc Ủy ban kiểm toán hoặc cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: e. Các quyết định đã được thông qua <i>và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng</i> f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, <i>người kiểm phiếu</i> và của người giám sát kiểm phiếu.	Sửa theo khoản 5 Điều 149 Luật doanh nghiệp
8. Thông qua các quyết định của Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản nếu được số cổ	8. Thông qua các quyết định của Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản nếu được số cổ	Sửa theo khoản 4 Điều 148 Luật doanh nghiệp

Quy định của Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phiếu biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	đông đại diện trên 50% tổng số cổ phiếu biểu quyết tán thành và có giá trị như quyết định được thông qua tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	
Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	
<u>Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</u>	<i>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty</i>	Sửa theo khoản 6 Điều 150 Luật doanh nghiệp
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	
1. <u>Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên HĐQT độc lập không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống</u>	1. <i>Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:</i> <i>a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;</i> <i>b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;</i> <i>c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.</i>	Sửa theo khoản 4 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
3. Thành viên độc lập HĐQT có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:	3. Thành viên độc lập HĐQT có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:	Sửa theo khoản 1 Điều 155 Luật doanh nghiệp

Quy định của Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
e. Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, BKS của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó	e. Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, BKS của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, <i>trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.</i>	
4. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông <u>trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng</u> có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ <u>từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên</u> ; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.	4. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.	Sửa lại nội dung và tỷ lệ đề cử phù hợp với nội dung tại Khoản 4 Điều 12 Điều lệ này.
Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	
5.n. Quyết định các hợp đồng, hoặc phương án, dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị <u>từ đến dưới</u> 35% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Báo cáo tài chính gần nhất được hiểu là báo cáo tài chính của Công ty được lập không quá 90 ngày trước ngày ra quyết định. 5.o. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị <u>dưới 35%</u> tổng giá trị tài sản	5.n. Quyết định các hợp đồng, hoặc phương án, dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị <i>dưới</i> 35% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Báo cáo tài chính gần nhất được hiểu là báo cáo tài chính của Công ty được lập không quá 90 ngày trước ngày ra quyết định; 5.o. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị <i>từ 35%</i> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định	Sửa theo Khoản 2 Điều 153 Luật doanh nghiệp và Điều 27 Điều lệ mẫu tại Thông tư 116/2020/TT-BTC

Quy định của Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p>được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>5.p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty.</p>	
<p>7. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. <u>Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua</u></p>	<p>7. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính.</p>	<p>Bỏ nội dung này do không phù hợp và pháp luật hiện hành không quy định nội dung này.</p>
<p>Điều 31. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị</p>	<p>Điều 31. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị</p>	
<p>1. Hội đồng quản trị thành lập <u>Ban kiểm toán nội bộ (hay gọi là Ủy ban kiểm toán)</u>, Ủy ban tài chính chứng khoán, Ủy ban phát triển năng lượng, Ủy ban quản lý thiết kế (hay Ủy ban kỹ thuật công nghệ), Ủy ban đầu tư kinh doanh và các Tiểu ban khác để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị.</p> <p><u>Việc thành lập các Tiểu ban phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.</u></p>	<p>1. Hội đồng quản trị <i>có thể</i> thành lập, <i>giải thể, đổi tên các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị:</i> Ủy ban kiểm toán, Ủy ban tài chính chứng khoán, Ủy ban phát triển năng lượng, Ủy ban quản lý thiết kế (hay Ủy ban kỹ thuật công nghệ), Ủy ban đầu tư kinh doanh và các Tiểu ban khác để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị, <i>phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh trong từng thời kỳ.</i></p>	<p>Sửa theo Điều 31 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC</p>
<p>Điều 32. <u>Ban kiểm toán nội bộ</u> (Ủy ban Kiểm toán)</p>	<p>Điều 32. Ủy ban Kiểm toán</p>	

Quy định của Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p>1. <u>Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ phải có đủ các tiêu chuẩn sau:</u> <u>.....</u></p> <p>2. <u>Số lượng thành viên Ban Kiểm toán nội bộ do Hội đồng quản trị quyết định tại từng thời điểm. Các thành viên tiêu ban phải có ít nhất 1 người là thành viên Hội đồng quản trị độc lập hoặc không điều hành làm Trưởng ban.</u></p> <p>3. <u>Ban Kiểm toán nội bộ</u> có các quyền hạn và trách nhiệm sau: <u>a) Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông được quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này, thực hiện và tiến hành kiểm tra trong thời hạn bảy (7) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ủy ban kiểm toán phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban Kiểm toán nội bộ quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động hoạt động kinh doanh của công ty;</u> b) Khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này thì phải yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm, đồng thời gửi thông báo bằng văn bản đến Hội đồng quản trị để Hội đồng quản trị ra quyết định xử lý; <u>c) Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt</u></p>	<p>1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không Điều hành.</p> <p>2. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của công ty và không thuộc các trường hợp sau: a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty; b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.</p> <p>3. Ủy ban Kiểm toán có các quyền hạn và trách nhiệm sau: a) Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán; b) Khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này thì phải yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm, đồng thời gửi thông báo bằng văn bản đến Hội đồng quản trị để Hội đồng quản trị ra quyết định xử lý;</p>	<p>Sửa theo Điều 282, 283 Nghị định 155/2020/NĐ-CP</p>

Quy định của Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p><u>động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;</u> <u>d) Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý của công ty. Lập nội dung thẩm định này trong báo cáo Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</u> <u>đ) Kiểm toán nội bộ: Ủy ban kiểm toán chịu trách nhiệm về hoạt động kiểm toán nội bộ của công ty theo quy định của pháp luật.</u> e) Các quyền hạn và trách nhiệm khác theo Điều lệ này, Quy chế quản trị công ty và quy định Pháp luật.</p>	<p><i>c) Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết;</i> <i>d) Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của công ty;</i> <i>đ) Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.</i> e) Các quyền hạn và trách nhiệm khác theo Điều lệ này, Quy chế quản trị công ty và quy định Pháp luật.</p>	
<p>VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY</p>	<p>VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY</p>	
<p>Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc</p>	<p>Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc</p>	
<p><u>6. Bãi nhiệm. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Ban Tổng giám đốc khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng giám đốc) và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế. Tổng giám đốc bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.</u></p>	<p><i>6. Miễn nhiệm. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc mới thay thế.</i></p>	<p>Sửa cho phù hợp Điều 32 Điều lệ này và phù hợp quy định pháp luật</p>
<p>IX. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ</p>	<p>IX. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ</p>	

Quy định của Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
Điều 38. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	Điều 38. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	
<u>Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của công ty hoặc công ty con của công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.</u>	Bỏ nội dung này	Bỏ nội dung này do không phù hợp với hoạt động quản trị của công ty và pháp luật hiện hành không có quy định này
X. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	X. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	
Điều 40. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	Điều 40. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	
<p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong Điều 25.3 của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của công ty <u>danh sách cổ đông</u>, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó</p> <p>4. <u>Cổ đông có quyền được Công ty cấp một bản Điều lệ công ty miễn phí. Trường hợp công ty có website riêng, Điều lệ này phải được công bố trên website đó.</u></p>	<p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong Điều 12.3 của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của công ty các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó</p> <p>4. <i>Điều lệ công ty được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty</i></p>	Sửa theo khoản 5 Điều 49 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC
XI. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	XI. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	

Quy định của Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p><u>Điều 45. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ</u></p> <p><u>Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật. Khoản trích này không được vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% vốn điều lệ của Công ty.</u></p>	Bỏ nội dung này	Bỏ nội dung này do không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành
<p>XIV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG</p>	<p>XIV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG</p>	
<p>Điều 48. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý.</p>	<p>Điều 47. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý.</p>	
<p>1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 50 của Điều lệ này, <u>và phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.</u></p> <p>4. <u>Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được gửi tới tất cả các cổ đông và được công bố trên nhật báo của địa phương và một tờ báo kinh tế trung ương trong vòng ba số liên tiếp. Trường hợp công ty có website riêng, các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý của công ty phải được công bố trên website đó.</u></p>	<p>1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 50 của Điều lệ này. <i>Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</i></p> <p>4. <i>Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</i></p>	<p>Sửa theo Điều 55 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC</p>

Quy định của Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
XVII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	XVII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	
<p><u>Điều 54. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông</u></p> <p><u>Trừ khi Điều lệ này có quy định khác, các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đề đơn khiếu nại tới toà để yêu cầu giải thể theo một hay một số các căn cứ sau:</u></p> <p><u>1. Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động.</u></p> <p><u>2. Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị.</u></p> <p><u>3. Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông.</u></p>	Bỏ nội dung này	Bỏ nội dung này do không phù hợp với hoạt động quản trị của công ty và pháp luật hiện hành không có quy định này

Ghi chú:

- Các điều không nêu chi tiết trong phụ lục này là không thay đổi
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Quy định của Điều lệ hiện hành” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng bôi đậm, gạch chân.
- Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục “Nội dung đề nghị sửa đổi” là phần in nghiêng, bôi đậm.